**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được thể loại văn bản.  **-** Nhận biết được ngôi kể, trình tự kể, trong văn bản.  - Nhận ra từ ghép và từ láy  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Xác định được đặc điểm, tâm lí nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Xác định được tác dụng của các biện pháp tu từ (điệp ngữ) được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Phân tích được tác dụng của các biện pháp tu từ (nhân hóa) được sử dụng trong văn bản.  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. | 4 TN | 4TN | 2TL |  |
|  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **4 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |